

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **30/2024/HS-ST**
Ngày 20 tháng 6 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Bân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phước và ông Tạ Đình Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2024 và ngày 20/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng Q**, sinh năm 1999; Nơi sinh: Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; HKTT: Khu phố 2, phường Thác Mơ, TX Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Tiền án: Không, tiền sự: 01 (Ngày 11/6/2020 bị TAND thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 03/3/2022) ; Họ và tên cha: Lê Xuân Hồng, sinh năm 1964; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bích Liên, sinh năm 1965. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến ngày 05/01/2024 được TAND TX Phước Long ban hành quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Xuân Hồng, sinh năm 1964, địa chỉ: Khu phố 2, phường Thác Mơ, TX Phước Long, tỉnh Bình Phước (Có mặt ngày 30/5/2024, vắng mặt ngày 20/6/2024)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Võ Thị Kim Nguyệt, sinh năm 1972, địa chỉ: Khu phố 1, phường Long Thủy, TX Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

2/ Ông Lê Văn Đức Quang, sinh năm 1971, địa chỉ: Khu phố 1, phường Long Thủy, TX Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/10/2023 Lê Hồng Q ở nhà của mình tại khu phố 2, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước thì thấy ông Lê Xuân Hồng (cha ruột của Q) đang nằm ngủ tại phòng khách, gần chỗ ông Q ngủ có 01 tủ kính bên trong có 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền hình móng động vật (bằng nhựa) được bọc vàng ở phần đầu nên nảy sinh ý định trộm cắp (bút lục 58-59, 66-67). Q đi tới vị trí tủ kính lấy sợi dây chuyền bỏ vào trong túi quần rồi điều khiển xe đạp điện của gia đình đi đến tiệm vàng bạc đá quý “Kim Nguyệt” tại khu phố 1, phường Long Thủy, thị xã Phước Long để cầm cố. Đến tiệm vàng Q gặp bà Võ Thị Kim Nguyệt (chủ tiệm vàng), Q đưa sợi dây chuyền trên cho bà Nguyệt xem. Sau khi xem xong, bà Nguyệt nói sợi dây chuyền trên là vàng 18k có trọng lượng hơn 07 chỉ vàng và đồng ý cầm với giá là 20.000.000 đồng (bút lục 62-63). Sau khi nhận tiền từ bà Nguyệt, Q đến tiệm bạc “Ngọc Châu” tại khu phố 3, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long gặp anh Lê Văn Đức Quang hỏi mua 01 sợi dây chuyền giả để gắn vào mặt dây chuyền đem về trả cho ông Hồng, khi chọn được sợi dây chuyền giống với sợi dây chuyền đã lấy của ông Hồng, Q nhờ anh Quang xi màu vàng lên sợi dây rồi đưa mặt dây chuyền để anh Q gắn vào cho Q (bút lục 64). Sau khi thanh toán cho anh Quang số tiền 1.640.000 đồng Q mang số tiền còn lại nạp vào tài khoản ví điện tử “Momo” của mình để tiêu xài cá nhân (bút lục 64-65, 70-71, 74-75), sợi dây chuyền giả Q mang về cất lại vào tủ cho ông Hồng. Đến ngày 16/10/2023, ông Hồng lấy sợi dây ra đeo thì phát hiện không phải là dây chuyền thật của mình nên đã đến cơ quan Công an trình báo (Bút lục 30-31). Biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên Q đến Công an phường Thác Mơ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (Bút lục số 11-12).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 20/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã Phước Long kết luận: Giá trị tại thời điểm ngày 15/10/2023 của 01 sợi dây chuyền làm bằng vàng 18k có trọng lượng vàng 07 chỉ 2,3 phân mua vào: 23.859.000 đồng và 01 mặt dây chuyền hình móng động vật bằng nhựa bọc bằng vàng 18k có trọng lượng vàng là 01 chỉ có giá 3.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 27.159.000 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi chín ngàn đồng), Đối với 01 cái áo thun màu xanh, tay ngắn, phía sau cổ áo có chữ “QĐ”; 01 cái quần vải màu đen, loại quần Short, phía sau đai quần có chữ “ZARA” và 01 biển số xe: 93P1-22512 là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 04/CTr – VKS ngày 29/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Lê Hồng Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Hồng Q phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 32, 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định:

Do mục đích tư lợi cá nhân, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, nên vào ngày 15/10/2023 bị cáo Lê Hồng Q lợi dụng ông Lê Xuân Hồng ngủ say đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm dây chuyền vàng 18K có trọng lượng vàng là 07 chỉ 2,3 phân và 01 mặt dây chuyền bằng nhựa (hình móng động vật) được bọc vàng 18k, có trọng lượng vàng là 01 chỉ của ông Hồng. Tổng giá trị tài sản mà Q chiếm đoạt của ông Hồng là 27.159.000 đồng.

Tài sản của tổ chức, công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm, chiếm đoạt bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Bị cáo có đầy đủ nhận thức, biết việc chiếm đoạt tài sản nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản để bán lấy tiền tiêu xài bản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo

dục đối với bị cáo, đồng thời nhằm răn đe đối với người khác, tạo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại (là cha ruột bị cáo) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo vẫn chưa được xoá tiền sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì bị cáo nhất thời phạm tội, không có nghề nghiệp ổn định.

[4] Về vật chứng vụ án:

01 dây chuyền bằng vàng 18k có trọng lượng vàng là: 01 chỉ 2,3 phân, 01 mặt dây chuyền hình móng ngựa bằng nhựa bọc bằng vàng 18k có trọng lượng vàng là 01 chỉ là tài sản hợp pháp của ông Lê Xuân Hồng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TX Phước Long đã trả lại tài sản trên cho ông Hồng là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm nhiều khoen tròn liên kết lại với nhau, bị cáo mua tại tiệm bạc “Ngọc Châu” từ tiền cầm cố tài sản trộm cắp nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Xuân Hồng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Võ Thị Kim Nguyệt là người nhận cầm cố tài sản cho Q không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Bà Nguyệt không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đối với ông Lê Văn Đức Quang không biết số tiền mà bị cáo Lê Hồng Q dùng mua dây chuyền do cầm cố tài sản trộm cắp nên không xem xét xử lý.

[7] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên về mức hình phạt là có phần nghiêm khắc, chưa thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 32, 50, 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Q 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 16/10/2023 đến ngày 05/01/2024 là 82 ngày (cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) tương ứng với 246 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành.

Giao bị cáo Lê Hồng Q cho Ủy ban nhân dân phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giám sát và giáo dục.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lê Hồng Q tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an TX Phước Long, tỉnh Bình Phước nhận được quyết định thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2]. *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu sung quỹ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm nhiều khoen tròn liên kết lại với nhau.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0003895 ngày 23/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long.

[3]. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tỉnh Bình Phước
- CA thị xã Phước Long;
- VKS thị xã Phước Long
- THA thị xã Phước Long;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- THAHS thị xã Phước Long;
- HSVA Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HOÀNG NGỌC BÀN